

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 5 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Khoản

Ông Lương Tuấn Mạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Chu Quyết Thắng – Là thư ký của Toà án nhân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2025/TLST- HNGĐ ngày 25/3/2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị N;

Địa chỉ: Thôn X, xã , huyện , tỉnh Lào Cai

Bị đơn : Anh Nguyễn Văn Đ;

Địa chỉ: Thôn X, xã , huyện B, tỉnh Lào Cai

Các đương sự đều có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lưu Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn vào ngày 14/7/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ, chồng luôn bất đồng quan điểm sống, giữa hai người không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra hai người đã nhiều lần cùng nhau khắc phục nhưng tình cảm vợ, chồng vẫn không

cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Nay, xét thấy cuộc sống chung vợ, chồng thực sự không còn hạnh phúc. Chị Lưu Thị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị N và anh Đ có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Thuý N, sinh ngày 14/3/2007 và cháu Nguyễn Tiến V, sinh ngày 30/12/2009, hiện tại các cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn, chị Lưu Thị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến V, sinh ngày 30/12/2009 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Tiến là 1.000.000đ(Một triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đối với cháu Nguyễn Thị Thuý N hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi, chị Nhài không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn thừa nhận các lời khai của chị Lưu Thị N về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra như chị Nhài trình bày là đúng. Tuy nhiên, đến nay anh Đoàn xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N vẫn còn và cũng vì con cái nên anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh và chị N được trở về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Trường hợp chị Lưu Thị N vẫn cương quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị N có với nhau 02 con chung như chị N trình bày là đúng. Nếu vợ chồng phải ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Việt, sinh ngày 30/12/2009 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu T là 1.000.000đ(Một triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Đ nhất trí và không có ý kiến gì. Đối với cháu Nguyễn Thị Thuý N hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi, anh Đ không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản: Bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 14/3/2025 chị Lưu Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Văn Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Tư, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng giải quyết là

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 14/7/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ, chồng không có sự hòa hợp, không có sự cảm thông, chia sẻ dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Văn Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị N. Xử cho chị Lưu Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Thuý N, sinh ngày 14/3/2007 và cháu Nguyễn Tiến V, sinh ngày 30/12/2009. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Tiến cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên toà, nguyên đơn đề nghị anh Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu T là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng chị N và anh Đ làm nghề lao động tự do mức thu nhập của mỗi người là 4.000.000đ(Bốn triệu đồng)/tháng. Tại phiên toà nguyên đơn và bị đơn tự thoả thuận với nhau về quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến V, sinh ngày 30/12/2009 khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức, xã hội. Mặt khác, cháu Nguyễn Tiến V cũng có nguyện vọng xin được ở với chị N. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thoả thuận của các đương sự về quyền nuôi con khi vợ, chồng ly hôn. Giao cháu Nguyễn Tiến Việt, sinh ngày 30/12/2009 cho chị Lưu Thị N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân & gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên toà chị Lưu Thị N yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Tiến V là 1.000.000đ(Một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên toà anh Đ và chị N tự thoả thuận được nhau về nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T. Hội đồng xét xử xét thấy sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức, xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận: Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Việt T, sinh ngày 30/12/2009 1.000.000đ(Một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thuý N, sinh ngày 14/3/2007 hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi. Tại phiên toà các đương sự không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Văn Đ chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Giao cháu Nguyễn Tiến V, sinh ngày 30/12/2009 cho chị Lưu Thị N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu T là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lưu Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn Đ không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

2. Về án phí: Chị Lưu Thị N phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002503 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Lưu Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Gia Phú (1);
- (Kết hôn 14/7/2006)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

